TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST
Ngày: 14 – 3 - 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Cường
Bà Trương Thị Thu Thuỷ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST-DS ngày 11/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-DS ngày 16/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK); Địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 02, số 204-204A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Là đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh Nh, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Văn bản ủy quyền số 07, có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Công Th, sinh năm 1968, có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966, vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Ấp KC, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông Th và bà N có ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng số 5922052/CDC/HĐTD ngày 19/01/2016 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh An Giang – PGD Châu Đốc để vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất: áp dụng lãi suất cho vay thả nổi.

Để đảm bảo khoản vay, ông Th có thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy số BS724995, số vào sổ CH05639 theo hợp đồng thế chấp số 5922052/CDC/HĐTD ngày 14/012016.

Khi đến hạn thanh toán dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng ông Th, bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Th, bà N có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền: 86.245.471 đồng (tám mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó tiền gốc: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tiền lãi 36.245.417 (ba mươi sáu triệu, hai trăm bón mươi lăm ngàn, bốn trăm mười bảy đồng) tạm tính đến hết ngày 06/01/2022. Ngoài ra kể từ ngày 07/01/2022, ông Th, bà N còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

Trường hợp ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả dứt nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng: giải quyết theo quy định pháp luật

- Bị đơn ông Nguyễn Công Th trình bày:

Ông thừa nhận ông và bà N có cùng ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như ngân hàng trình bày.

Hiện ông và bà N còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 86.245.471 đồng (tám mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó tiền gốc: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tiền lãi 36.245.417 (ba mươi sáu triệu, hai trăm bón mươi lăm ngàn, bốn trăm mười bảy đồng) tạm tính đến hết ngày 06/01/2022, ông đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh gia đình ông hiện đang rất khó khăn nên ông chưa biết phương án trả nợ như thế nào. Về việc xử lý tài sản thế chấp thì theo quy định của pháp luật.

Về án phí và chi phí tố tụng: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Th, bà N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng tổng số tiền là 87.906.458 đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 14/3/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông Th, bà N thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Công Th: thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông xin được xoá lãi và trả dần. Nếu không được ngân hàng đồng ý thì theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Công Th đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bà Nguyễn Thị N không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án cần rút kinh nghiệm.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Buộc ông Th, bà N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng tổng số tiền là 87.906.458 đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 14/3/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông Th, bà N thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Công Th, bà Nguyễn Thị N cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]*Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Công Th và bà Nguyễn Thị N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 87.906.458 đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/3/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của ông Th đã có đủ cơ sở xác định giữa ông Th, bà N và ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh An Giang phòng giao dịch Châu Đốc có xác lập hợp đồng tín dụng. Theo đó, ông Th và bà N là vợ chồng theo giấy đăng ký kết hôn số 257, quyển số 02/2002 do UBND xã KH cấp ngày 13/9/2002 và ông bà cùng ký tên vào hợp đồng tín dụng số 5922052/CDC/HĐTD ngày 19/01/2016, khế ước nhận nợ ngày 15/01/2016 với tư cách là bên vay. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo điều 5 phương thức và thời gian trả nợ của hợp đồng tín dụng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Th và bà N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền: 87.906.458 đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng), trong đó vốn vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tiền lãi 37.906.458 đồng (ba mươi bảy triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng). Đồng thời, ông Th và bà N có nghĩa vụ liên đới tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 14/3/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.4] Tại phiên toà, ông Th xin xoá lãi và trả dần theo khả năng đối với khoản nợ nêu trên, tuy nhiên do vắng mặt bà N và ngân hàng không đồng ý do đó Hội đồng xét xử không thể công nhận thời gian và phương thức trả nợ. Về thời gian và phương thức thanh toán sẽ được thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

[2.5] Về hợp đồng thế chấp: Qua thẩm định tại chỗ, trên quyền sử dụng đất thế chấp có 01 căn nhà do ông Nguyễn Công Th đang quản lý sử dụng. Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5922052/CDC/HĐTC ngày 14/01/2016 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 14/01/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng được chấp nhận. Do đó, trong trường hợp ông Th, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm đối với hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

[2.6] Về chi phí thẩm định tại chỗ: ông Th, bà N cùng phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ, do ngân hàng đã tạm ứng do đó

nay ông Th, bà N có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó ông Th và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc ông Nguyễn Công Th và bà Nguyễn Thị N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm tính đến ngày 14/3/2022 là: 87.906.458 đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng), trong đó vốn vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tiền lãi 37.906.458 đồng (ba mươi bảy triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng)

Đồng thời, ông Nguyễn Công Th và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng 5922052/CDC/HĐTD ngày 19/01/2016 tính từ ngày 14/3/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Nguyễn Công Th, bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5922052/CDC/HĐTC ngày 14/01/2016 để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông Th, bà N có nghĩa vụ trả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Công Th và bà Nguyễn Thị N phải chịu 4.395.000 đồng (bốn triệu, ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 1.920.000 đồng (một triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu số 0007072 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Nguyễn Công Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh AG;*
- *VKSND.Châu Phú;*
- *Chi cục THADS Châu Phú;*
- *Văn phòng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ ./.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường